

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỈNH BIÊN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-03-2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Nam Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên;

Ông Châu Cương.

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Châu Kim Sol - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên tham gia phiên Tòa:***  
bà Nàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: tổ 05, ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1990. Nơi cư trú: tổ 03, ấp V2, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Do người làm mai nên chị H và anh Hoàng A tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2009, đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Qua cuộc sống vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018, 2019 thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, cự cãi nhau thường xuyên, do anh Hoàng A chỉ biết lo đi chơi, ăn nhậu, cờ bạc, không lo làm ăn, chị H đã khuyên nhiều lần nhưng được, nhiều lần chị H cho cơ hội để vợ chồng hàn gắn nhưng không được, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt nên chị H xin được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

- Về con chung: Chị và anh Hoàng A có một đứa con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 15/11/2012, hiện đang chung sống với Hoàng A. Khi ly hôn chị H giao con chung cho anh Hoàng Anh nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Nợ chung: chị H khai không có nợ chung.

2. Quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng như: thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có nguyên đơn chị H có mặt, bị đơn anh Hoàng Anh vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Ngày 16/03/2021, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, tuy nhiên bị đơn anh Nguyễn Hoàng A tiếp tục vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Nguyễn Hoàng A tiếp tục vắng mặt và không ai cung cấp thêm tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

3. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự . Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Anh chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung vụ án:*

+ Về quan hệ hôn nhân: nhận thấy hôn nhân giữa chị H và anh Hoàng A là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn do Hoàng A không lo làm ăn, thường ăn nhậu và có tham gia cờ bạc, chị H đã khuyên và cho cơ hội sửa chữa để hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng không được nên chị H bỏ về cha mẹ sinh sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng A không gửi bản tự khai trình bày ý kiến cũng như không tham gia các phiên hòa giải. Điều này thể hiện không quan tâm đến việc chị H xin ly hôn và cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ Điều 51 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H.

+ Về quan hệ con chung: chị H và anh Hoàng A có một đứa con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 15/11/2012, hiện đang sống chung với anh Hoàng A. Chị H đồng ý giao con chung cho anh Hoàng A nuôi dưỡng và chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và khai không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hôn nhân gia đình về việc xin ly hôn và bị đơn có nơi cư trú tại trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tha m gia phiên tòa lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc gặp trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quan hệ hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh Hoàng A được xác lập vào năm 2009, đến năm 2013 đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân xác lập trước ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực, nay phát sinh tranh chấp thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết theo quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**- Về nội dung vụ án:**

[4] Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Hoàng A được xác lập vào năm 2009, năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Theo lời trình bày của nguyên đơn và xác minh tại địa phương thì chị H và anh Hoàng A có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau từ 2019 đến nay thì vợ chồng không còn qua lại với nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H và anh Hoàng A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn là có căn cứ, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[5] Về quan hệ con chung: chị H và anh Hoàng A có một đứa con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 15/11/2012, hiện đang sống chung với anh Hoàng A. Khi ly hôn, chị H giao con chung cho anh Hoàng A nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, ổn định môi trường sống, học tập của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho anh Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 92, 93, 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: tại phiên tòa, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung (Nguyễn Hoàng Đ) mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), do đó Hội đồng xét xử ghi nhận mức đóng góp của chị H để cùng với anh Hoàng Đ trong việc nuôi dưỡng con chung.

[7] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và nêu không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Bị đơn anh Nguyễn Hoàng A không có ý kiến bằng văn bản, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên không có cơ sở xem xét cho bị đơn.

[9] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Chị Nguyễn Thị H là người xin ly hôn nên phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng định kỳ hàng tháng).

- Anh Nguyễn Hoàng A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 218; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 11, 89, 91, 92, 93 và Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hoàng A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2013, ngày 09/07/2013 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 15/11/2012 cho anh Nguyễn Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hoàng A cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung : chị Nguyễn Thị H đóng góp nuôi con chung cùng với anh Nguyễn Hoàng A với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian thực hiện được tính kể từ tháng 04 năm 2021.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng định kỳ hàng tháng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2019/0005813 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Chị Nguyễn Thị H phải nộp thêm số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tịnh Biên;
- UBND xã/ thị trấn nơi đăng ký kết hôn;
- THA huyện Tịnh Biên;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**Châu Nam Phú**